BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Đo lường điện - MH1102029 Giám thị 1: N T N Hoa Ký tên:

Mã lớp học phần: 24311MH110202901 **Số tín chỉ: 2** Giám thị 2: Cao Thế Quill Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa Giám thị 3: Ký tên:

Ngày thi: 17/07/2025 **Giờ thi: 13h30** **Phòng thi: Xưởng điện cơ bản** Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410030046	Vũ Xuân	**Bắc**	20/11/2006			6,0	Sáu Không	C26DDT2	
2	2410030035	Chế Hoàng	**Hiệp**	13/05/2006			6,5	Sáu Năm	C26DDT2	
3	2410030045	Phạm Đức	**Huy**	06/09/2006			4,5	Bốn Năm	C26DDT2	
4	2410030040	Trần Ngọc	**Lâm**	22/06/2005			4,5	Bốn Năm	C26DDT2	
5	2410030044	Lê Trọng	**Nghĩa**	14/09/2006			6,5	Sáu Năm	C26DDT2	
6	2410030049	Trần Quang	**Nghĩa**	09/05/2006			4,0	Bốn Không	C26DDT2	
7	2410030034	Huỳnh Hữu	**Thức**	26/06/2006			6,0	Sáu Không	C26DDT2	
8	2410030007	Lương Thành	**Trọng**	26/10/2006			6,0	Sáu Không	C26DDT1	
9	2410030019	Đinh Hoàng	**Vũ**	13/10/2006			5,5	Năm Năm	C26DDT1	
10	2410030032	Nguyễn Lê Kha	**Vỹ**	16/12/2006			5,5	Năm Năm	C26DDT1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 10 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi/Số tờ:** 10 / 10 .

Số sinh viên đạt: 10 **Tỷ lệ đạt:** 100 **%**

Ngày 17 tháng 7 năm 2025
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 17 tháng 7 năm 2025
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

ThS Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Đo lường điện - MH1102029
Mã lớp học phần: 24311MH110202901 **Số tín chỉ: 2**
Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa
Ngày thi: 17/07/2025 **Giờ thi: 07h45** **Phòng thi: Xưởng điện cơ bản**

Giám thị 1: N T N Hoa Ký tên:
Giám thị 2: P. T. Tường Ký tên:
Giám thị 3: Ký tên:
Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410030023	Phan Hứa Trọng	**Ân**	25/09/2006			1,0	Một Không	C26DDT1	
2	2410030013	Đặng Hoài	**Bảo**	04/02/2006			6,5	Sáu Năm	C26DDT1	
3	2410030009	Lưu Gia	**Bảo**	19/06/2006			5,5	Năm Năm	C26DDT1	
4	2410030002	Huỳnh Bá Khương	**Duy**	29/11/2004			6,0	Sáu Không	C26DDT1	
5	2410030014	Lê Văn	**Duy**	03/06/2005			5,5	Năm Năm	C26DDT1	
6	2410030020	Nguyễn Lê Thanh	**Duy**	04/09/2006			5,5	Năm Năm	C26DDT1	
7	2410030008	Trần Quốc	**Duy**	19/02/2006			6,0	Sáu Không	C26DDT1	
8	2410030018	Đỗ Thành	**Đạt**	07/08/2006			5,5	Năm Năm	C26DDT1	
9	2410030004	Trần Vũ	**Hà**	06/07/2006			5,0	Năm Không	C26DDT1	
10	2410030003	Lâm Vũ	**Hào**	26/02/2006			0,5	Không Năm	C26DDT1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 10 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi/Số tờ:** 10 / 10 .
Số sinh viên đạt: 08 **Tỷ lệ đạt:** 80 **%**

Ngày 17 tháng 7 năm 2025
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 17 tháng 7 năm 2025
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

ThS Ng T Nguyệt Hoa

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CAO CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Đo lường điện - MH1102029
Mã lớp học phần: 24311MH110202901 **Số tín chỉ: 2**
Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa
Ngày thi: 17/07/2025 **Giờ thi: 09h30** **Phòng thi: Xưởng điện cơ bản**

Giám thị 1: N T N Hoa Ký tên:
Giám thị 2: C. L. Hn. Ký tên:
Giám thị 3: Ký tên:
Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410030025	Trần Chí	**Hào**	28/07/2005			4,0	Bốn Không	C26DDT1	
2	2410030015	Nguyễn Phúc Thái	**Hòa**	06/02/2006			8,5	Tám Năm	C26DDT1	
3	2410030017	Nguyễn Nhật	**Huy**	04/10/2006			6,0	Sáu Không	C26DDT1	
4	2410030031	Trần Minh	**Khoa**	25/04/2006			6,5	Sáu Năm	C26DDT1	
5	2410030030	Châu Tuấn	**Kiệt**	30/03/2006			0,5	Không Năm	C26DDT1	
6	2410030021	Nguyễn Lê Phương	**Minh**	24/09/2006			6,5	Sáu Năm	C26DDT1	
7	2410030027	Phạm Trọng	**Nghĩa**	07/02/2006			6,0	Sáu Không	C26DDT1	
8	2410030029	Bùi Thịnh	**Phát**	03/02/2006			5,5	Năm Năm	C26DDT1	
9	2410030005	Nguyễn Tấn	**Phát**	19/11/2006			5,5	Năm Năm	C26DDT1	
10	2410030022	Trầm Duy	**Tân**	15/09/2005			6,5	Sáu Năm	C26DDT1	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 10 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi/Số tờ:** 10 / 10 .
Số sinh viên đạt: 09 **Tỷ lệ đạt:** 90 **%**

Ngày 17 tháng 7 năm 2025
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 17 tháng 7 năm 2025
GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

ThS Ng Thị Nguyệt Hoa

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Đo lường điện - MH1102029

Mã lớp học phần: 24311MH110202901 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa - (02005)

Ngày thi: 02/6/2025 **Giờ thi:** 8h00 **Phòng thi:** A1.10

Giám thị 1: NTN Hoa Ký tên: Hoa

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030037	Nguyễn Văn	**An**	10/04/2005	C26DDT2	/	/	/	L2
2	2410030046	Vũ Xuân	**Bắc**	20/11/2006	C26DDT2		4,5	Bốn Năm	
3	2410030035	Chế Hoàng	**Hiệp**	13/05/2006	C26DDT2		7,0	Bảy Không	
4	2410030045	Phạm Đức	**Huy**	06/09/2006	C26DDT2		5,0	Năm Không	
5	2410030040	Trần Ngọc	**Lâm**	22/06/2005	C26DDT2		5,5	Năm Năm	
6	2410030044	Lê Trọng	**Nghĩa**	14/09/2006	C26DDT2		5,5	Năm Năm	
7	2410030049	Trần Quang	**Nghĩa**	09/05/2006	C26DDT2		5,0	Năm Không	
8	2410030047	Phan Trần Phước	**Nguyên**	13/06/2006	C26DDT2	/	/	/	VT
9	2410030034	Huỳnh Hữu	**Thức**	26/06/2006	C26DDT2		5,0	Năm Không	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 9 **vắng thi:** 02 **. Số bài thi:** 07 / 07 .

Ngày 02 *tháng* 6 *năm* 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 02 *tháng* 6 *năm* 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS Nguyễn Thị Nguyệt Hoa

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Đo lường điện - MH1102029

Mã lớp học phần: 24311MH110202901 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa - (02005)

Ngày thi: 2/6/2025 **Giờ thi:** 8h00 **Phòng thi:** A2.10

Giám thị 1: NTN Hoa Ký tên:

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030023	Phan Hứa Trọng	**Ân**	25/09/2006	C26DDT1		5,0	Năm Không	L2
2	2410030013	Đặng Hoài	**Bảo**	04/02/2006	C26DDT1		5,0	Năm Không	
3	2410030009	Lưu Gia	**Bảo**	19/06/2006	C26DDT1		6,0	Sáu Không	
4	2410030002	Huỳnh Bá Khương	**Duy**	29/11/2004	C26DDT1		5,0	Năm Không	
5	2410030014	Lê Văn	**Duy**	03/06/2005	C26DDT1		8,0	Tám Không	
6	2410030020	Nguyễn Lê Thanh	**Duy**	04/09/2006	C26DDT1		5,0	Năm Không	
7	2410030008	Trần Quốc	**Duy**	19/02/2006	C26DDT1		4,5	Bốn Năm	
8	2410030018	Đỗ Thành	**Đạt**	07/08/2006	C26DDT1		6,0	Sáu Không	
9	2410030004	Trần Vũ	**Hà**	06/07/2006	C26DDT1		4,5	Bốn Năm	
10	2410030003	Lâm Vũ	**Hào**	26/02/2006	C26DDT1		5,0	Năm Không	
11	2410030025	Trần Chí	**Hào**	28/07/2005	C26DDT1		5,0	Năm Không	
12	2410030015	Nguyễn Phúc Thái	**Hòa**	06/02/2006	C26DDT1		8,5	Tám Năm	
13	2410030017	Nguyễn Nhật	**Huy**	04/10/2006	C26DDT1		5,0	Năm Không	
14	2410030031	Trần Minh	**Khoa**	25/04/2006	C26DDT1		5,0	Năm Không	
15	2410030030	Châu Tuấn	**Kiệt**	30/03/2006	C26DDT1		8,0	Tám Không	
16	2410030021	Nguyễn Lê Phương	**Minh**	24/09/2006	C26DDT1		5,5	Năm Năm	
17	2410030027	Phạm Trọng	**Nghĩa**	07/02/2006	C26DDT1		5,0	Năm Không	
18	2410030029	Bùi Thịnh	**Phát**	03/02/2006	C26DDT1		5,0	Năm Không	
19	2410030005	Nguyễn Tấn	**Phát**	19/11/2006	C26DDT1		5,0	Năm Không	
20	2410030022	Trầm Duy	**Tân**	15/09/2005	C26DDT1		5,0	Năm Không	
21	2410030007	Lương Thành	**Trọng**	26/10/2006	C26DDT1		7,0	Bảy Không	
22	2410030019	Đinh Hoàng	**Vũ**	13/10/2006	C26DDT1		8,0	Tám Không	
23	2410030032	Nguyễn Lê Kha	**Vỹ**	16/12/2006	C26DDT1		5,0	Năm Không	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 23 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 23 / 23 .

Ngày 02 *tháng* 6 *năm* 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 02 *tháng* 6 *năm* 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS NTN Nguyệt Hoa

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Đo lường điện - MH1102029

Mã lớp học phần: 24311MH110202901 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa - (02005)

Ngày thi: 12/5/25 **Giờ thi:** 8h00 **Phòng thi:** A2.10

Giám thị 1: N T N Hoa Ký tên:

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030037	Nguyễn Văn	**An**	10/04/2005	C26DDT2	/	/	/	Lg
2	2410030046	Vũ Xuân	**Bắc**	20/11/2006	C26DDT2		6,0	Sáu không	
3	2410030035	Chế Hoàng	**Hiệp**	13/05/2006	C26DDT2	Hiệp	5,0	Năm không	
4	2410030045	Phạm Đức	**Huy**	06/09/2006	C26DDT2		6,0	Sáu không	
5	2410030040	Trần Ngọc	**Lâm**	22/06/2005	C26DDT2		5,5	Năm Năm	
6	2410030044	Lê Trọng	**Nghĩa**	14/09/2006	C26DDT2		5,0	Năm không	
7	2410030049	Trần Quang	**Nghĩa**	09/05/2006	C26DDT2		5,0	Năm Không	
8	2410030047	Phan Trần Phước	**Nguyên**	13/06/2006	C26DDT2	/	/	/	VT
9	2410030034	Huỳnh Hữu	**Thức**	26/06/2006	C26DDT2	thuc	5,0	Năm không	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 07 **vắng thi:** 02 **. Số bài thi:** 07 / 07 .

Ngày 12 *tháng* ....*năm*... 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 12 *tháng* 5 *năm*.... 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS Ng T Nguyệt Hoa

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Đo lường điện - MH1102029

Mã lớp học phần: 24311MH110202901 **Số tín chỉ: 2**

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Thị Nguyệt Hoa - (02005)

Ngày thi: 12/5/2025 **Giờ thi:** 8h00 **Phòng thi:** A1.10

Giám thị 1: NTN Hoa Ký tên: Hoa

Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410030023	Phan Hứa Trọng	**Ân**	25/09/2006	C26DDT1		5,0	Năm Không	L2
2	2410030013	Đặng Hoài	**Bão**	04/02/2006	C26DDT1		5,0	Năm Không	
3	2410030009	Lưu Gia	**Bảo**	19/06/2006	C26DDT1		4,5	Bốn Năm	
4	2410030002	Huỳnh Bá Khương	**Duy**	29/11/2004	C26DDT1		9,0	Chín Không	
5	2410030014	Lê Văn	**Duy**	03/06/2005	C26DDT1		5,0	Năm Không	
6	2410030020	Nguyễn Lê Thanh	**Duy**	04/09/2006	C26DDT1	Duy	5,0	Năm Không	
7	2410030008	Trần Quốc	**Duy**	19/02/2006	C26DDT1	Duy	6,0	Sáu Không	
8	2410030018	Đỗ Thành	**Đạt**	07/08/2006	C26DDT1	Đạt	5,0	Năm Không	
9	2410030004	Trần Vũ	**Hà**	06/07/2006	C26DDT1	Hà	6,0	Sáu Không	
10	2410030003	Lâm Vũ	**Hào**	26/02/2006	C26DDT1	Hao	5,0	Năm Không	
11	2410030025	Trần Chí	**Hào**	28/07/2005	C26DDT1		5,0	Năm Không	
12	2410030015	Nguyễn Phúc Thái	**Hòa**	06/02/2006	C26DDT1	Hòa	9,0	Chín Không	
13	2410030017	Nguyễn Nhật	**Huy**	04/10/2006	C26DDT1		6,0	Sáu Không	
14	2410030031	Trần Minh	**Khoa**	25/04/2006	C26DDT1	Khoa	5,5	Năm Năm	
15	2410030030	Châu Tuấn	**Kiệt**	30/03/2006	C26DDT1		6,0	Sáu Không	
16	2410030021	Nguyễn Lê Phương	**Minh**	24/09/2006	C26DDT1	Minh	5,0	Năm Không	
17	2410030027	Phạm Trọng	**Nghĩa**	07/02/2006	C26DDT1	Nghĩa	9,0	Chín Không	
18	2410030029	Bùi Thịnh	**Phát**	03/02/2006	C26DDT1		5,0	Năm Không	
19	2410030005	Nguyễn Tấn	**Phát**	19/11/2006	C26DDT1	Phat	5,0	Năm Không	
20	2410030022	Trầm Duy	**Tân**	15/09/2005	C26DDT1		5,0	Năm Không	
21	2410030007	Lương Thành	**Trọng**	26/10/2006	C26DDT1		5,0	Năm Không	
22	2410030019	Đinh Hoàng	**Vũ**	13/10/2006	C26DDT1	Vũ	5,0	Năm Không	
23	2410030032	Nguyễn Lê Kha	**Vỹ**	16/12/2006	C26DDT1	Vỹ	8,0	Tám Không	

Lưu ý: *- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 23 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi:** 23 / 23 .

Ngày 12 *tháng* 5 *năm* 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 12 *tháng* 5 *năm* 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Hoa

ThS NGT Nguyệt Hoa